

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-6-2020

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Anh Đức.
2. Ông Huỳnh Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lý Ngọc A**, sinh năm 19xx(Có mặt).
Địa chỉ: Số A đường B, ấp C, thị trấn D, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.
- Bị đơn: Bà **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 19xx(Vắng mặt).
Địa chỉ: Số A đường B, ấp C, thị trấn D, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.
- Con chung trên 7 tuổi: Em Lý Ngọc P, sinh ngày 22/01/20xx (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Số A đường B, ấp C, thị trấn D, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn ông Lý Ngọc A trình bày:

Ông và bà Huỳnh Thanh T kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn thị trấn D, huyện X vào ngày 09/12/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường hay cãi vã cùng nhau về vấn đề kinh tế gia đình, từ đó bà T về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Nay ông nhận thấy hôn nhân kéo dài không có hạnh phúc nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Thanh T.

Về con chung: Ông và bà T có 01 đứa con chung tên Lý Ngọc P, sinh ngày 22/10/2005, hiện đang sống với bà Thủy. Khi ly hôn nếu con có nguyện vọng sống với ông thì ông nuôi, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Nếu con có nguyện vọng sống với bà T thì ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

- Đối với bị đơn bà Huỳnh Thanh T:

Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng bà Huỳnh Thanh T vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông Lý Ngọc A.

Đối với em Lý Ngọc P tại biên bản xác minh ngày 29 tháng 4 năm 2020 em có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn thì em được tiếp tục sống với mẹ là bà Huỳnh Thanh T.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; phía bị đơn chưa thực hiện và chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải; bà Huỳnh Thanh T đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, bà T đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng bà vẫn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thanh T.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của ông Lý Ngọc A cho ông Lý Ngọc A được ly hôn cùng bà Huỳnh Thanh T. Về con chung tiếp tục giao cháu Lý Ngọc P cho bà Huỳnh Thanh T nuôi dưỡng đến trưởng thành; Về cấp dưỡng ghi nhận sự tự nguyện của ông Lý Ngọc A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000 đồng đến khi cháu Lý Ngọc P, sinh ngày 22/01/2005 trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét: Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Thanh T đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, bà T đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng bà vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thanh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý Ngọc A và bà Huỳnh Thanh T, cưới nhau năm 2003 ông, bà tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn thị trấn D, huyện X cấp giấy chứng nhận kết hôn số 165/2003 ngày 09/12/2003 nên quan hệ hôn nhân giữa ông Lý Ngọc A và bà Huỳnh Thanh T là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của ông Lý Ngọc A, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì ông A, bà T sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống về kinh tế tiền bạc trong gia đình từ đó vợ chồng thường hay cãi vã cùng nhau đến năm 2016 thì bà T về nhà mẹ ruột bà sống nên ông A và bà T sống ly thân cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông A và bà T đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, ông A và bà T đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay đã lâu nhưng ông A và bà T không hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống hôn nhân giữa ông A và bà T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lý Ngọc A.

[4] Về con chung: Ông A và bà T có 01 đứa con chung tên Lý Ngọc P, sinh ngày 22/01/2005, hiện đang sống với bà T. Khi ly hôn ông A đồng ý giao con cho bà T tiếp tục nuôi con đến trưởng thành. Xét thấy, từ khi ông A và bà T sống ly thân cùng nhau cho đến nay thì em Lý Ngọc P sống cùng với bà T. Tại phiên tòa hôm nay ông A đồng ý tiếp tục nhường quyền nuôi con cho bà T nuôi đến trưởng thành, đồng thời tại biên bản xác minh ngày 29 tháng 4 năm 2020 em Lý Ngọc P có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn được sống cùng bà Thủy, nhằm để tránh cuộc sống hiện tại của em Lý Ngọc P không bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý và ổn định việc học cũng như nguyện vọng của em Phượng nên cần tiếp tục giao em Lý Ngọc P cho bà Huỳnh Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành.

[5] Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của ông Lý Ngọc A cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật đến khi cháu Lý Ngọc P, sinh ngày 22/01/2005 trưởng thành.

[6] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Nợ chung: Không có.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông Lý Ngọc A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý Ngọc A được ly hôn cùng bà Huỳnh Thanh T.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Lý Ngọc P, sinh ngày 22/01/2005 cho bà Huỳnh Thanh T nuôi dưỡng đến trưởng thành (Theo nguyện vọng của cháu Lý Ngọc P). Ông Lý Ngọc A có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của ông Lý Ngọc A cấp dưỡng nuôi con tên Lý Ngọc P, sinh ngày 22/01/2005 theo quy định của pháp luật mỗi tháng là 745.000 đồng (tương đương $\frac{1}{2}$ tháng lương tối thiểu) đến khi cháu Lý Ngọc P tròn 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng: Từ ngày 25/6/2020.

Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

4. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

5. Về Nợ chung: Không có.

6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Lý Ngọc A phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000225 ngày 06/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Ông Lý Ngọc A phải nộp thêm 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

Bảo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhiệm